

ÔN TẬP BÀI 1: DỊCH TỄ HỌC ĐẠI CƯƠNG

Câu 1: Quá trình phát triển tự nhiên của bệnh gồm 5 giai đoạn: khỏe, phơi nhiễm, tiền lâm sàng, lâm sàng, diễn biến tiếp tục. Dự phòng cấp 1 là can thiệp vào giai đoạn:

A. 1 và 2.

B. 1.

C. 2.

D. 2 và 3

Câu 2: Quá trình phát triển tự nhiên của bệnh gồm 5 giai đoạn: khỏe, phơi nhiễm, tiền lâm sàng, lâm sàng, diễn biến tiếp tục. Dự phòng cấp 2 là can thiệp vào giai đoạn:

A. 1 và 2.

B. 2 và 3.

C. 3.

D. 3 và 4.

Câu 3: Các can thiệp y tế ở “giai đoạn muộn” là dự phòng cấp:

A. Cấp 2.

B. Cấp 3.

C. Cấp 1.

D. Cấp 4.

Câu 4: Các cấu thành quan trọng trong định nghĩa dịch tễ học, chọn câu sai:

A. Tần suất của bệnh.

B. Nguyên nhân của bệnh.

C. Sự phân bố bệnh.

D. Lý giải sự phân bố bệnh

Câu 5: Xác định sự phân bố bệnh tật nhằm trả lời câu hỏi, chọn câu sai:

A. Ai mắc bệnh này.

B. Bệnh này xuất hiện khi nào.

C. Bệnh này xuất hiện ở đâu.

D. Tại sao bệnh đó xảy ra.

Câu 6: Trong tiếp cận dịch tễ học, đối tượng của dịch tễ học là:

A Một người bệnh.

B. Một hiện tượng sức khỏe trong cộng đồng.

C. Một nhóm dân số trong cộng đồng.

D. Một nhóm đối tượng có nguy cơ trong cộng đồng.

Câu 7: Dịch tễ học hiện đại gắn với công trình nghiên cứu của :

A. Hippocrate

B. Edward Jenner

C. Doll và Hill.

D. William Fair.

Câu 8: Dịch tễ học cổ điển chủ yếu đề cập đến:

A. Bệnh truyền nhiễm

B. Bệnh không truyền nhiễm.

C. Bệnh thông thường.

D. Bệnh ung thư.

Câu 9: Trong chiến lược của Dịch tễ học, chọn câu sai:

A. Phải phân biệt trường hợp một cá nhân và trường hợp nhiều người mắc bệnh.

B. Chỉ có bệnh truyền nhiễm mới có thể gây ra hiện tượng hàng loạt.

C. Nghiên cứu bệnh truyền nhiễm nhằm tìm mối liên quan giữa tác nhân, vật chủ và nguồn lây bệnh.

D. Nghiên cứu thực nghiệm trong điều kiện tự nhiên sẵn có là tốt nhất.

Câu 10: Trong chiến lược của Dịch tễ học, chọn câu sai:

A. Không cần phân biệt trường hợp một cá nhân và trường hợp nhiều người mắc bệnh.

B. Không chỉ có bệnh truyền nhiễm mới có thể gây ra hiện tượng hàng loạt.

C. Nghiên cứu bệnh truyền nhiễm nhằm tìm mối liên quan giữa tác nhân, vật chủ và nguồn lây bệnh.

D. Nghiên cứu thực nghiệm trong điều kiện tự nhiên sẵn có là tốt nhất.

Câu 11: Trong chiến lược của Dịch tễ học, chọn câu sai:

A. Phải phân biệt trường hợp một cá nhân và trường hợp nhiều người mắc bệnh.

B. Không chỉ có bệnh truyền nhiễm mới có thể gây ra hiện tượng hàng loạt.

C. Nghiên cứu bệnh truyền nhiễm chỉ cần tìm tác nhân gây bệnh.

D. Nghiên cứu thực nghiệm trong điều kiện tự nhiên sẵn có là tốt nhất.

Câu 12: Trong chiến lược của Dịch tễ học, chọn câu sai:

A. Phải phân biệt trường hợp một cá nhân và trường hợp nhiều người mắc bệnh.

B. Chỉ có bệnh truyền nhiễm mới có thể gây ra hiện tượng hàng loạt.

C. Nghiên cứu bệnh truyền nhiễm nhằm tìm mối liên quan giữa tác nhân, vật chủ và nguồn lây bệnh.

D. Phải gắn hiện tượng sức khỏe với phức hợp các điều kiện kinh tế xã hội.

Câu 13: Thế nào là quần thể đích:

A. Quần thể mà các đối tượng có khả năng mắc bệnh cao hơn các đối tượng khác.

B. Quần thể mà các đối tượng có khả năng mắc bệnh thấp hơn các đối tượng khác.

C. Quần thể mà các đối tượng có khả năng mắc bệnh

D. Tất cả đều sai.

Câu 14: Dự phòng cấp 1 là:

A. Tác động vào thời kỳ khỏe mạnh, nhằm làm giảm khả năng xuất hiện bệnh.

B. Phát hiện sớm khi mới có dấu hiệu sinh học, chưa có biểu hiện lâm sàng.

C. Điều trị bệnh hợp lý, nhằm ngăn chặn những diễn biến xấu hay các biến chứng của bệnh.

D. Tất cả đều sai.

Câu 15: Dự phòng cấp 2 là:

A. Tác động vào thời kỳ khỏe mạnh, nhằm làm giảm khả năng xuất hiện bệnh.

B. Phát hiện sớm khi mới có dấu hiệu sinh học, chưa có biểu hiện lâm sàng.

C. Điều trị bệnh hợp lý, nhằm ngăn chặn những diễn biến xấu hay các biến chứng của bệnh.

D. Tất cả đều sai.

Câu 16: Dự phòng cấp 3 là:

A. Tác động vào thời kỳ khỏe mạnh, nhằm làm giảm khả năng xuất hiện bệnh.

B. Phát hiện sớm khi mới có dấu hiệu sinh học, chưa có biểu hiện lâm sàng.

C. Điều trị bệnh hợp lý, nhằm ngăn chặn những diễn biến xấu hay các biến chứng của bệnh.

D. Tất cả đều sai.

Câu 17: “Bệnh tật của con người có liên quan đến môi trường sống” là câu phát biểu của

A. Hippocrate.

B. William Fair.

C. John Snow.

D. Doll và Hill.

Câu 18: Trong lịch sử của Dịch tễ học, Edward Jenner liên quan đến dữ kiện nào sau đây:

A. Bệnh dịch tả.

B. Bệnh đậu mùa

C. Hệ thống đếm số chết và nguyên nhân chết ở Anh và xứ Wales

D. Bệnh Ung thư phổi.

Câu 19: Trong lịch sử của Dịch tễ học, John Snow liên quan đến dữ kiện nào sau đây:

A. Bệnh dịch tả.

B. Bệnh đậu mùa

C. Hệ thống đếm số chết và nguyên nhân chết ở Anh và xứ Wales

D. Bệnh Ung thư phổi.

Câu 20: Trong lịch sử của Dịch tễ học, Doll và Hill liên quan đến dữ kiện nào sau đây:

A. Bệnh dịch tả.

B. Bệnh đậu mùa

C. Hệ thống đếm số chết và nguyên nhân chết ở Anh và xứ Wales

D. Bệnh Ung thư phổi.

Câu 21: Trong lịch sử của Dịch tễ học, John Snow liên quan đến dữ kiện nào sau đây:

A. Bệnh dịch tả.

B. Bệnh đậu mùa

C. Hệ thống đếm số chết và nguyên nhân chết ở Anh và xứ Wales

D. Bệnh Ung thư phổi.

Câu 22: John Snow là người mô tả về dịch tễ học của bệnh:

A. Bệnh dịch hạch.

B. Bệnh thương hàn.

C. Bệnh ung thư phổi

D. Bệnh tả

ÔN TẬP BÀI 2: ĐO LƯỜNG TẦN SỐ BỆNH TRẠNG

Câu 1: Nguy cơ mới mắc bệnh đo lường bằng:

A. Tỷ lệ mới mắc.

B. Tỷ lệ hiện mắc.

C. Tỷ lệ hiện mắc chia cho tỷ lệ mới mắc.

D. Tỷ lệ mới mắc chia cho tỷ lệ hiện mắc.

Câu 2: Dân số nguy cơ là:

A. Toàn bộ dân số có trong cộng đồng.

B. Một bộ phận dân số có khả năng mắc bệnh nào đó.

C. Dân số ở thời điểm giữa năm.

D. Trung bình cộng của dân số đầu năm và cuối năm.

Câu 3: Tỷ lệ hiện mắc của một bệnh trong quần thể là 0.02, điều này có nghĩa:

A. Có 2% dân số mới mắc bệnh trong năm.

B. Có 2 % dân số mắc bệnh tại một thời điểm nào đó.

C. Có 2% dân số mới mắc bệnh vào đầu năm.

D. Có 2% dân số năm mới mắc bệnh vào thời điểm giữa năm.

Câu 4: Tỷ lệ thô là tỷ lệ:

A. Mô tả trên toàn bộ dân số.

B. Mô tả theo tuổi.